

## **PHẦN 2 – YÊU CẦU VỀ XÂY LẮP**



# **CHƯƠNG VII – YÊU CẦU VỀ XÂY LẮP**

## **Mục lục**

**Quy định kỹ thuật**

**Yêu cầu Môi trường và Xã hội**

**Bản vẽ**

**Thông tin khác**

**Biện pháp tổ chức thi công và Bảng tiến độ**

## **QUY ĐỊNH KỸ THUẬT**

*Theo quyển 2 – Quy định kỹ thuật kèm theo HSMT*

## **YÊU CẦU MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI**

### **1. YÊU CẦU CHUNG**

Trách nhiệm của nhà thầu xây dựng trong tất cả công tác thi công, kể cả các vấn đề môi trường, xã hội, sức khỏe và an toàn (MXSA) đều được quy định trong hợp đồng giữa nhà thầu và Ban Quản lý dự án (PMU)

Trong quá trình thi công, Nhà thầu xây dựng phải chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động và rủi ro về MXSA như đã nêu ra trong Kế hoạch Quản lý môi trường xã hội (ESMP) – là một phần của báo cáo Đánh giá tác động môi trường và xã hội (ESIA) đã được Ngân hàng Thế giới thông qua, Chính phủ Việt Nam phê duyệt theo quyết định số: 311/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 02 năm 2016 về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Phát triển thành phố Cần thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị" và tuân thủ theo các C-ESMP do các nhà thầu lập trước khi thi công các công trình. Trong quá trình lập các báo cáo phương pháp kỹ thuật, nhà thầu sẽ nghiên cứu các báo cáo ESIA, ESMP đã được phê duyệt của dự án (*Nội dung Báo cáo ESMP xem trong quyển Phụ lục 01 của Hồ sơ mời thầu*) và đề xuất một phương pháp xây dựng bao gồm các biện pháp bảo vệ và giảm thiểu tác động môi trường phù hợp với các khuyến nghị trong ESMP đã được phê chuẩn.

Báo cáo phương pháp thi công của nhà thầu sẽ được nộp trình cho PMU và CSC. Để xem xét, cũng như nộp cho (tư vấn giám sát môi trường độc lập) IEMC nếu cần thiết. Nếu có bất cứ sự thay đổi nào, các thay đổi đó sẽ được đánh giá về tính khả thi và các vấn đề pháp lý (luật, nghị định, thông tư và các quy định khác) trước khi các điều chỉnh phù hợp được phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể.

Trong quá trình thi công xây dựng, PMU, CSC, IEMC, các cơ quan môi trường và cộng đồng địa phương sẽ giám sát chặt chẽ nhà thầu xây dựng về vấn đề ESMP.

Dưới đây là một số nguyên tắc cơ bản trong yêu cầu về giảm thiểu tác động và quản lý rủi ro MXSA (Chi tiết xem Phụ lục MTXH PW-1\_8 10-10-2025)

#### **1.1. Vai trò trách nhiệm của Nhà thầu**

Vai trò trách nhiệm của Nhà thầu trong việc thực hiện các biện pháp phòng tránh và giảm thiểu tác động môi trường, xã hội, sức khỏe và an toàn (MXAS):

Nhà thầu phải tuân thủ và thực hiện các biện pháp giảm thiểu được đề xuất trong Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMP) của Dự án để ngăn chặn thiệt hại, phiền hà đối với môi trường và cộng đồng địa phương. Cụ thể Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện các Biện pháp giảm thiểu tác động chung trong hoạt động xây dựng (được gọi chung là ECOP) và các biện pháp giảm thiểu tác động đặc thù liên quan trong ESMP của dự án. Nhà thầu có trách nhiệm tự giám sát việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động này. Nhà thầu đảm bảo rằng

chi phí thực hiện các yêu cầu về môi trường, xã hội, sức khỏe và an toàn đã được bao gồm trong đơn giá của Nhà thầu trong các công việc liên quan.

Cụ thể đối với gói thầu này Nhà thầu có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện các biện pháp giảm thiểu sau đây theo *ESMP Dự án Phát triển thành phố Cần Thơ* và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị (*Nội dung Báo cáo ESMP tóm tắt xem trong quyển Phụ lục 01 của Hồ sơ mời thầu*)

Nhà thầu phải cử cán bộ môi trường, xã hội, sức khỏe và an toàn (Cán bộ MXSA của Nhà thầu) có thẩm quyền tại hiện trường chịu trách nhiệm giám sát việc tuân thủ của nhà thầu với các yêu cầu về ESHS và thực hiện ESMP của Nhà thầu.

Nhiệm vụ của nhà thầu bao gồm, nhưng không hạn chế:

- Tuân thủ các yêu cầu pháp lý có liên quan quản lý môi trường, xã hội, sức khỏe và an toàn.

- Làm việc trong phạm vi yêu cầu của hợp đồng và điều kiện dự thầu khác.

- Sắp xếp đại diện của các đội thi công tham gia vào việc kiểm tra hiện trường của các nhân viên môi trường của Tư vấn Giám sát xây dựng (CMC).

- Thực hiện bất kỳ hành động khắc phục theo hướng dẫn của Cán bộ Môi trường và xã hội (SEO) của Ban Quản lý Dự án (PMU) và CMC.

- Trong trường hợp không tuân thủ / sai lệch về môi trường, cần tìm nguyên nhân, đề xuất các biện pháp giảm thiểu và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả để giảm thiểu tác động môi trường.

- Dừng các hoạt động xây dựng gây ra tác động bất lợi theo hướng dẫn từ các SEO của PMU và CMC. Đề xuất và thực hiện các hành động khắc phục và thực hiện các phương pháp xây dựng thay thế, nếu cần thiết, để giảm thiểu tác động môi trường; Việc dừng thi công và chịu các hình thức xử phạt khác sẽ chấm dứt khi sự không tuân thủ đã được giải quyết với sự chấp thuận của SEO của PMU và CMC.

## **1.2. Lập kế hoạch thực hiện các biện pháp phòng tránh và giảm thiểu**

Lập kế hoạch thực hiện các biện pháp phòng tránh và giảm thiểu tác động môi trường, xã hội, sức khỏe và an toàn (ESHHS):

Sau khi ký hợp đồng và trước khi tiến hành hoạt động xây dựng Nhà thầu phải lập dự thảo Kế hoạch Quản lý môi trường và xã hội của Nhà thầu (ESMP của Nhà thầu) trình cho trình CSC và Chủ đầu tư xem xét phê duyệt không muộn hơn một (1) tháng trước Ngày Khởi công. ESMP của Nhà thầu phải được xây dựng dựa trên ESMP đã được phê duyệt của Dự án (*Phụ lục 01 của Hồ sơ mời thầu*) và phải bao gồm chi tiết hóa các biện pháp giảm thiểu trong ECOP, các biện pháp giảm thiểu tác động đặc thù liên quan đến việc thực hiện gói thầu, kể cả kế hoạch nạo vét chi tiết, bố trí nhân sự, theo dõi và giám sát và báo cáo. Nhà thầu sẽ không tiến hành bất cứ hoạt động xây dựng nào, bao gồm cả các hoạt động chuẩn bị xây dựng (như chuẩn bị mặt bằng xây dựng, đường vào công

trường, lán trại công nhân, khảo sát địa kỹ thuật, v.v...) trước khi ESMP của Nhà thầu được CSC và PMU phê duyệt.

Nhà thầu cần định kỳ xem xét lại ESMP của mình (nhưng không muộn hơn 6 tháng một lần) và cập nhật kịp thời nếu cần thiết nhằm đảm bảo các biện pháp giảm thiểu tác động phù hợp được thực hiện. Bản Kế hoạch cập nhật cần được phê duyệt bởi CSC và PMU.

### **1.3. Cán bộ Môi trường, Xã hội, Sức khỏe và An toàn của nhà thầu:**

Cán bộ an toàn môi trường và xã hội (SEO) của Nhà thầu phải được đào tạo phù hợp về quản lý môi trường và phải có các kỹ năng cần thiết để truyền đạt kiến thức quản lý môi trường cho tất cả các nhân viên tham gia trong hợp đồng. SEO sẽ chịu trách nhiệm giám sát việc tuân thủ của nhà thầu với các yêu cầu trong ESMP của Nhà thầu và các thông số kỹ thuật môi trường. Nhiệm vụ của SEO sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn như sau:

- Tiến hành kiểm tra hiện trường môi trường để đánh giá và kiểm toán việc thực hiện tại hiện trường, trang thiết bị và phương pháp làm việc của nhà thầu liên quan đến kiểm soát ô nhiễm và thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường.

- Giám sát việc tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng chống ô nhiễm môi trường và các biện pháp kiểm soát và yêu cầu hợp đồng.

- Giám sát việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu môi trường.

- Chuẩn bị báo cáo kiểm tra các điều kiện môi trường hiện trường.

- Kiểm tra các khiếu nại và kiến nghị các biện pháp khắc phục và điều chỉnh cần thiết.

- Tư vấn cho Nhà thầu về cải thiện môi trường, nâng cao nhận thức và chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống ô nhiễm.

- Đề nghị các biện pháp giảm thiểu thích hợp cho nhà thầu trong trường hợp không tuân thủ. Thực hiện giám sát bổ sung theo hướng dẫn của SEO của PMU và CSC.

- Thông báo cho Nhà thầu, SEO của PMU và CSC các vấn đề môi trường, nộp Kế hoạch thực hiện ESMP của nhà thầu cho SEO của PMU và CSC và các cơ quan có liên quan, nếu có yêu cầu.

- Tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện ESMP của Nhà thầu để lồng ghép vào báo cáo tiến độ chung của Dự án. Lưu giữ hồ sơ chi tiết của tất cả các hoạt động hiện trường liên quan đến môi trường.

### **1.4. Quy tắc ứng xử áp dụng đối với cán bộ và công nhân của Nhà thầu**

Một bộ Quy tắc Ứng xử đáp ứng yêu cầu phải bao gồm các nghĩa vụ áp dụng cho tất cả các nhân viên Dự án (bao gồm các nhà thầu phụ và lao động công nhật) phù hợp để giải quyết các vấn đề sau, một cách tối thiểu. Các nghĩa

vụ bổ sung có thể được đưa thêm để giải quyết các vấn đề cụ thể của khu vực, vị trí hoặc lĩnh vực của dự án hoặc các yêu cầu đặc thù dự án. Các vấn đề cần giải quyết bao gồm những nội dung tối thiểu sau:

1. Tuân thủ luật pháp, quy định, quy tắc của pháp luật hiện hành.
2. Tuân thủ các yêu cầu an toàn và sức khỏe áp dụng cho dự án (bao gồm yêu cầu sử dụng trang thiết bị bảo hộ lao động cá nhân theo quy định, phòng tránh tai nạn lao động, và trách nhiệm báo cáo các điều kiện hay cách làm có thể gây ra mất an toàn hoặc đe dọa ảnh hưởng môi trường)
3. Ưu tiên sử dụng lao động địa phương
4. Cấm sử dụng chất cấm
5. Không phân biệt đối xử trên cơ sở tình trạng gia đình, dân tộc, giới, tôn giáo, ngôn ngữ, tình trạng hôn nhân, sinh, tuổi tác, khuyết tật hoặc quan điểm chính trị.
6. Tiếp xúc và giao tiếp đúng mực với các thành viên cộng đồng địa phương, tỏ rõ sự tôn trọng và không phân biệt đối xử.
7. Cấm quấy rối tình dục, cấm sử dụng những ngôn ngữ hoặc hành vi, đặc biệt đối với phụ nữ và trẻ em, có tính chất quấy rối, lạm dụng, có chủ đích quấy rối tình dục, không phù hợp đối với phẩm giá con người hoặc không phù hợp về văn hóa.
8. Cấm các hành động bạo lực hoặc lợi dụng. Cấm dùng tiền, việc làm, hàng hóa hoặc dịch vụ để trao đổi tình dục, bao gồm cả môi giới tình dục hoặc các hình thức làm nhục khác, hành vi hạ phẩm giá hoặc lợi dụng.
9. Bảo vệ trẻ em bao gồm cấm lạm dụng và các hành vi không thể chấp nhận đối với trẻ em, hạn chế tiếp xúc với trẻ em và đảm bảo sự an toàn cho trẻ em tại khu vực thi công công trình.
10. Đảm bảo công nhân sử dụng các thiết bị nước sạch và vệ sinh hợp vệ sinh được cung cấp bởi nhà thầu, cấm phóng uế bừa bãi.
11. Tránh xung đột lợi ích. Không cung cấp lợi ích, hợp đồng, việc làm, đối xử thiên vị đối với bất kỳ ai có mối liên hệ về tài chính, gia đình hoặc quan hệ cá nhân.
12. Tôn trọng yêu cầu công việc bao gồm cả các chuẩn mực về môi trường và xã hội.
13. Bảo vệ và sử dụng hợp lý tài sản. Cấm các hành động trộm cắp, sử dụng bừa bãi nguồn lực và xả thải gây ô nhiễm môi trường.
14. Báo cáo các hành vi vi phạm Quy tắc ứng xử này
15. Không có hành động trả thù đối với những công nhân báo cáo vi phạm quy định.

Bộ Quy tắc Ứng xử này cần phải được viết với ngôn ngữ dễ hiểu. Nhà thầu chịu trách nhiệm đảm bảo mọi công nhân: (i) nhận được bản copy của Nội quy này, (ii) được giải thích rõ ràng và đầy đủ về các yêu cầu trong Nội quy, (iii) cam kết thực hiện những Nội quy này như một điều kiện trong hợp đồng lao động, và (iv) hiểu rằng việc vi phạm những quy định trong nội quy có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng bao gồm cả việc bị cắt hợp đồng và truy tố trước pháp luật.

### 1.5. Khung tuân thủ về môi trường

Nhà thầu phải có trách nhiệm tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công gói thầu như đã cam kết trong hồ sơ mời thầu của Chủ đầu tư. Nhà thầu sẽ bị phạt tài chính đối với các vi phạm về môi trường trong quá trình thi công. Tùy thuộc vào mức độ vi phạm được quy định dưới đây thì Chủ đầu tư sẽ có các biện pháp phạt tài chính, cụ thể:

<b>Loại vi phạm</b>	<b>Định nghĩa</b>	<b>Biện pháp khắc phục</b>
Vi phạm nhỏ	Vụ việc xảy ra tạm thời nhưng không gây thiệt hại tới môi trường, tài sản cộng đồng và con người	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hoạt động thu dọn nhỏ</li> <li>- Các hoạt động khôi phục nhỏ</li> <li>- Các điều chỉnh/loại trừ các hoạt động thi công. Tuân thủ ESMP</li> </ul>
Vi phạm lớn	Vụ việc xảy ra nơi sẽ làm hại lâu dài hoặc các thiệt hại không thể khắc phục được đối với môi trường, tài sản cộng đồng và con người	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hoạt động thu dọn lớn</li> <li>- Các biện pháp kỹ thuật quan trọng yêu cầu phải khôi phục</li> <li>- Khôi phục phần lớn tài sản của cộng đồng</li> <li>- Bồi thường cho cộng đồng hoặc người bị ảnh hưởng</li> </ul>

Đối với các vi phạm nhỏ – nhà thầu sẽ được cho một khoảng thời gian hợp lý và tự bỏ chi phí để giải quyết vấn đề đó và khôi phục môi trường. Nếu công tác khôi phục được thực hiện một cách hợp lý thì sẽ không cần thực hiện thêm hoạt động nào nữa. Nếu việc khôi phục không được thực hiện trong suốt giai đoạn này, Chủ đầu tư sẽ ngay lập tức ký hợp đồng với một nhà thầu khác để thực hiện công việc khôi phục và khấu trừ chi phí từ lần thanh toán tiếp theo của nhà thầu vi phạm.

Đối với các vi phạm lớn - Nhà thầu sẽ bị phạt tài chính (không quá 1% giá trị hợp đồng) ngoài chi phí cho các hoạt động khôi phục cũng do nhà thầu chịu trách nhiệm. Để hạn chế đến mức tối thiểu thiệt hại, các hoạt động khôi phục sẽ được thực hiện không được trì hoãn.

**Khung tuân thủ sẽ được áp dụng như sau:**

- SEO của CSC sẽ nhận dạng hoặc được thông báo vụ việc vi phạm (từ người dân, chính quyền địa phương, v.v...).

- SEO của CSC sẽ bàn bạc với Kỹ sư trưởng CSC và sẽ đánh giá đó là vi phạm lớn hay nhỏ.

- Đối với các vi phạm nhỏ:

- + SEO của CSC sẽ lập các biện pháp giảm thiểu theo yêu cầu, và trong khoảng thời gian tối đa 3 ngày (khoảng thời gian này có thể được kéo dài tùy theo quyết định của SEO của CSC), kể từ thời điểm SEO của CSC đưa ra biện pháp giảm thiểu, nhà thầu phải thực hiện sửa chữa các vi phạm.
- + SEO của CSC sẽ xem xét đề xuất và xác nhận (i) mức độ vi phạm (lớn/nhỏ); (ii) các biện pháp giảm thiểu; và (iii) khoảng thời gian thực hiện giảm thiểu. Nếu kỹ sư giám sát và nhà thầu không có sự đồng thuận, họ sẽ làm việc với Chủ đầu tư để đạt được các đề xuất được hai bên chấp nhận.
- + Nhà thầu sẽ được thông báo về sự vi phạm, các biện pháp giảm thiểu theo yêu cầu, và khoảng thời gian xử lý.
- + Nhà thầu sẽ cung cấp biện pháp cứu chữa vi phạm theo các đề xuất trong khoảng thời gian đã thoả thuận.
- + SEO của CSC xác định vi phạm có được xử lý thoả đáng trong thời gian quy định hay không, và thông báo cho Kỹ sư giám sát môi trường, người sẽ xác nhận một cách độc lập.
- + Nếu vi phạm không được sửa chữa một cách thoả đáng trong khoảng thời gian quy định thì SEO của CSC sẽ thông báo cho SEO của Chủ đầu tư. Chủ đầu tư sẽ ngay lập tức thu xếp một nhà thầu khác để thực hiện các công việc cần thiết và chi phí cho công việc này được khấu trừ từ lần thanh toán tiếp theo đối với việc phạm lỗi của nhà thầu.

- Đối với các vi phạm lớn:

- + SEO của CSC sẽ ngay lập tức thông báo cho Chủ đầu tư và Kỹ sư trưởng CSC về vụ việc xảy ra.
- + Chủ đầu tư sẽ thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh liên quan nếu thích hợp.
- + Chủ đầu tư sẽ bàn bạc với SEO và Kỹ sư trưởng của CSC, các cơ quan có thẩm quyền các cấp có liên quan khác (khi thích hợp) và sẽ thoả thuận các biện pháp giảm thiểu và khắc phục để nhà thầu hoặc các chuyên gia thực hiện ngay lập tức, chi phí cho hoạt động này lấy chi phí từ nhà thầu đã vi phạm. Để hạn chế tối thiểu các tác động lên môi trường, các hoạt động khắc phục sẽ phải hoàn thành trong vòng 7 ngày kể từ thời điểm SEO của CSC đưa ra biện pháp giảm thiểu để xử lý tình huống đó.

- + Chủ đầu tư sẽ áp dụng hình phạt tài chính (không quá 1% giá trị hợp đồng). Cộng với phí để khôi phục cũng sẽ do nhà thầu chịu.

Trong khung tuân thủ, nếu sự vi phạm các quy định về môi trường được phát hiện bởi CSC, SEO của Chủ đầu tư, Tư vấn Giám sát độc lập môi trường và xã hội, PMU trong quá trình giám sát hiện trường, 2% giá trị thanh toán của nhà thầu trong tháng này sẽ được giữ lại. Nhà thầu sẽ có thời gian ân hạn (xác định bởi CSC và PMU) để sửa chữa các vi phạm. Nếu nhà thầu thực hiện việc khắc phục vi phạm trong thời gian ân hạn (có xác nhận của CSC/PMU), sẽ không có hình phạt phát sinh và khoản thanh toán sẽ được hoàn trả cho nhà thầu. Tuy nhiên, nếu nhà thầu không thực hiện thành công việc sửa chữa cần thiết trong thời gian ân hạn, nhà thầu sẽ phải trả chi phí cho một bên thứ ba để khắc phục những thiệt hại (khấu trừ vào khoản tiền tạm giữ lại).

Bất kỳ mâu thuẫn nào giữa Nhà thầu, SEO của CSC và Kỹ sư giám sát sẽ được Chủ đầu tư giải quyết.

## **2. THANH TOÁN CHO CÁC YÊU CẦU MXSA**

Chi phí cho các yêu cầu MXAS trình thi công không được thanh toán riêng, nhà thầu phải tính toán cân đối các chi phí cho công tác giảm thiểu môi trường – xã hội trong quá trình thi công trong giá chào các hạng mục xây lắp khi chào thầu.

(Kèm theo Phụ lục Yêu cầu về Quản lý Môi trường, Xã hội, An toàn và Sức khỏe)

**BẢN VẼ KÈM THEO***(Kèm theo chỉ dẫn kỹ thuật của đơn vị TVTK)*

<b>STT</b>	<b>Bản vẽ - Tài liệu kèm theo</b>
1	Kè sông Long Hồ (Bờ trái - phường 5) - Tập 1 (bản vẽ)
2	Kè sông Long Hồ (Bờ trái - phường 5) - Tập 2 (bản vẽ)
3	Cảnh quan (bản vẽ)
4	Chiếu sáng (bản vẽ)
5	Phương án đảm bảo an toàn giao thông thủy (bản vẽ)
6	Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công
7	Thiết kế bản vẽ thi công biện pháp TCTC điều chỉnh bổ sung (bản vẽ)
8	Phương án đảm bảo an toàn giao thông thủy
9	Đề cương đóng cọc tháng 8/2025
10	Phụ lục tính toán
11	Chỉ dẫn kỹ thuật thi công
12	Chỉ dẫn kỹ thuật thi công điều chỉnh bổ sung
13	Phương án phòng chống thiên tai
14	Quy trình kỹ thuật quản lý, vận hành và bảo trì
15	Quyển 2 - Quy định kỹ thuật gói 1.8
16	Phụ lục Yêu cầu về Quản lý Môi trường, Xã hội, An toàn và Sức khỏe

## THÔNG TIN KHÁC

*[Đính kèm Thông tin khác, nếu có]*

### 1. Tổng quan về dự án

1.1. Tên dự án: Phát triển đô thị và tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Hạng mục: Kè sông Long Hồ.

1.2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình thuộc dự án: Dự án nhóm A, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi), cấp IV.

1.3. Địa điểm xây dựng: Phường Thành Đức, tỉnh Vĩnh Long.

1.4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long.

1.5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án dân dụng và công nghiệp tỉnh Vĩnh Long.

1.6. Nguồn vốn đầu tư: vốn vay nguồn IDA chuyển đổi của WB, vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Hà Lan (thông qua RVO) và vốn đối ứng.

1.7. Dự án “Phát triển đô thị và tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long” do WB và Chính phủ Hà Lan tài trợ có tổng mức đầu tư 4.731,473 tỷ đồng với mục tiêu cải thiện khả năng tiếp cận với hạ tầng; cải thiện kết nối giao thông và giảm rủi ro ngập lụt tại khu vực đô thị trung tâm thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Dự án gồm 04 hợp phần sau:

#### 1.7.1 Hợp phần 1: Kiểm soát ngập lụt và vệ sinh môi trường

##### *\* Giảm thiểu lũ lụt và thoát nước đô thị*

- Kè sông Long Hồ: với tổng chiều dài khoảng 4,72km (trong đó tuyến bờ trái thuộc phường 5 với chiều dài khoảng 2,41km, tuyến bờ phải thuộc phường 4 với chiều dài khoảng 2,31 km. Các hạng mục kè, đường giao thông, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, công viên, cây xanh và các hạng mục công trình khác theo yêu cầu kỹ thuật của dự án.

- Xây dựng các công ngăn triều: số lượng 8 công với khẩu độ từ 7m đến 12m tại các điểm giao giữa kênh rạch thoát nước chính với các tuyến sông.

- Cải tạo hệ thống kênh rạch tiêu thoát nước chính với tổng chiều dài: Cải tạo rạch cá Trê với chiều dài 2,43km.

- Cải tạo hệ thống công thoát nước trong khu vực đô thị lõi với tổng chiều dài các tuyến công trên các trục đường chính khoảng L=11,0 km, kết hợp cải tạo lại mặt đường, vỉa hè, cây xanh và khoảng 44,5 km tuyến mương thoát nước trong các ngõ, hẻm tại các khu vực trũng thấp trong khu vực 7 phường đô thị lõi.

##### *\* Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải:*

- Xây dựng một hệ thống thu gom nước thải với phương án nước mưa, nước thải riêng biệt. Đầu tư 67,5 km đường ống thu gom nước thải cấp 1, cấp 2; 89,2 km đường ống thu gom nước thải dịch vụ và 5,9 km đường ống chảy có áp; 9 trạm bơm nước thải và một trạm xử lý nước thải theo công nghệ xử lý sinh học với công suất đạt 15.000m<sup>3</sup>/ngày vào năm 2035. Mạng lưới thu gom và xử lý nước thải sẽ được ưu tiên cho các khu vực các phường nội ô (bao gồm 7 phường: phường 1, 2, 3, 4, 5, 8 và 9).

### **1.7.2. Hợp phần 2: Phát triển hành lang chiến lược đô thị.**

- Tuyến đường kết nối Phường 8 - Phường 9: Chiều dài L= 2,7km, quy mô mặt cắt ngang 30m với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ như: thoát nước mưa, thoát nước thải, điện chiếu sáng, cấp nước, hào kỹ thuật, điện sinh hoạt, cây xanh.

- Tuyến đường trục chính đô thị số 1: Chiều dài L= 1,07km, quy mô mặt cắt ngang B=30m với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ như: thoát nước mưa, thoát nước thải, điện chiếu sáng, cấp nước, hào kỹ thuật, điện sinh hoạt, cây xanh.

**1.7.3. Hợp phần 3:** Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư thuộc phường 8 thành phố Vĩnh Long với diện tích S=10,9 ha. Trong đó:

- Giai đoạn 1 (năm 2023-2025): 6,93 ha.

- Giai đoạn 2 (sau năm 2025): 3,97 ha.

**1.7.4. Hợp phần 4:** Tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu trong quản lý đô thị, gồm: Tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu trong quản lý đô thị, hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ thực hiện trong quá trình chuẩn bị, thực hiện dự án.

## **2. Giải pháp thiết kế hạng mục công trình**

Theo Tờ trình số 505/TTr-BQLDA ngày 09/7/2024, chủ đầu tư trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở hạng mục Kè sông Long Hồ thuộc Hợp phần 1 - Dự án Phát triển đô thị và tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Vĩnh Long, với nội dung cụ thể như sau:

### *2.1. Phạm vi, quy mô*

Hạng mục Kè sông Long Hồ được xây dựng ven bờ sông Long Hồ đoạn từ cầu Thiêng Đức đến cầu Chợ Cua, với tổng chiều dài tuyến là 4.709,79m thuộc khu vực Phường 4 và Phường 5, TP. Vĩnh Long (gồm 02 đoạn kè):

- Đoạn kè bờ trái Ltrái = 2.405,32m, từ cầu Thiêng Đức đến cầu Chợ Cua thuộc khu vực Phường 5;

- Đoạn kè bờ phải Lphải = 2.304,47m, từ bờ trái ngã ba sông cầu Lầu - sông Long Hồ (bờ phía Phường 4) đến cầu Chợ Cua.

### *2.2. Thông số kỹ thuật*

a) Đỉnh kè

- Lan can kè: Trụ và lan can là ống thép và gang.

- Via hè kè: rộng 5,0m, lát gạch Terrazzo (40x40x3,2)cm, vữa lót mác M75 dày 2cm, bê tông móng M200 dày 10cm trên lớp cát đắp độ đầm chặt  $K=0,90$ . Độ dốc ngang của via hè là 2%.

- Công thu nước dọc bằng cống BTCT ly tâm, đường kính 0800.

- Đèn trang trí dọc tuyến.

b) Thân kè

- Hình dạng kiểu tường góc L, kết cấu BTCT mác M250.

- Cao trình đỉnh tường  $V+2,70m$  toàn bộ tuyến kè. Chiều cao tường: 2,30m, chiều dày tường 30cm.

- Đáy tường rộng 3,00m dày 40cm. Cao trình đáy tường  $+0,00m$ . Bê tông lót MI 00 đá 4x6 dưới tường dày 10cm dưới bản đáy.

- Dưới bản đáy là cọc BTCT M250 tiết diện (30x30)cm dài dự kiến 30,0m-31,0m đóng hai hàng, khoảng cách giữa các cọc trong một hàng là 2,40m. Một hàng cọc đứng và một hàng cọc xiên. Dưới bản đáy tường ở các vị trí đắp cát gia cố cừ tràm  $L = 4,50m$  mật độ 25 cây/m<sup>2</sup>.

- Lưng tường bố trí hai hàng thoát nước ngầm bằng ống nhựa UPVC D49 với mật độ 0,5m/ống.

c) Mái kè

- Cao trình đỉnh mái kè  $+ 0,40m$ .

- Cao trình chân mái kè  $-0,60m$ .

- Hệ số mái kè  $m=2,50$ .

- Kết cấu mái kè: gia cố mái bằng tấm BT lục giác M200 dày 15cm; đá dăm 1x2 dày 10cm, lớp vải địa kỹ thuật và lớp cát lót dày 10cm.

d) Chân kè

- Cao trình chân kè  $-0,60m$ ;

- Kết cấu bằng dầm đỉnh BTCT kích thước (0,5x0,5)m.

- Gia cố bằng cừ tràm dài 4,5m, mật độ 25 cây/m<sup>2</sup>.

đ) Bảo vệ mái bờ: thảm đá (8x3x0,3)m, vải địa kỹ thuật, bao tải cát tạo mái.

e) Hệ thống thoát nước dọc kè

- Cống dọc đường kính 080cm, cống đúc sẵn loại  $L = 4,0m$ .

- Cống được đặt trên gối công bằng BTCT M200, dày 20cm, phía dưới gối công là cừ tràm gia cố  $L = 4,5m$ , mật độ 25 cây/m<sup>2</sup>.

- Bình quân 40m có hố ga thu nước dọc theo tuyến cống.

g) Cống thoát nước ngang kè

- Thân cống: đường kính cống  $\Phi 100\text{cm}$ , bằng cấu kiện BTCT đúc sẵn; cao trình đặt cống  $+0,40\text{m}$ .

- Số lượng 46 cái, thu nước từ vỉa hè và đường giao thông dọc tuyến kè đổ ra sông.

- Cửa thu nước bằng hệ thống cống dọc và hố ga.

- Gia cố nền cống bằng cừ tràm  $L = 4,5\text{m}$ , mật độ 25 cây/ $\text{m}^2$ .

- Cửa van: cửa clape đóng mở tự động theo thủy triều.

h) Ben lên xuống

- Số lượng: 11 bến.

- Bề rộng:  $B = 1,3\text{m}$ .

- Kết cấu: hệ tường góc bê tông cốt thép M250 trên nền cọc bê tông cốt thép M3 00.

- Cao trình: từ  $(0,40 \text{ } 2,70)\text{m}$ .

i) Cầu tàu loại 1

- Số lượng: 02; kết cấu bê tông cốt thép M250.

- Cao trình đỉnh sàn  $+2,5\text{m}$ ; cao trình gờ  $+2,7\text{m}$ .

- Sàn kích thước  $8 \times 1,2 \times 0,15\text{m}$ , kết nối với tường kè.

- Hệ dầm đỡ sàn: 2 dầm dọc  $(0,35 \times 0,55)\text{m}$ ; 4 dầm ngang  $(0,35 \times 0,55)\text{m}$ .

- Cọc đỡ: 6 cọc  $(35 \times 35)\text{cm}$ ,  $L = 37,0 \text{ m}$ .

k) Cầu tàu loại 2

- Số lượng: 04; kết cấu bê tông cốt thép M250.

- Cao trình sàn  $+2,00$ ; cao trình bản đáy  $+0,4\text{m}$ .

- Chiều dài đơn nguyên  $10\text{m}$ .

- Chiều rộng đơn nguyên  $2,5\text{m}$ , kết nối tường kè bằng bậc thang.

- Cọc đỡ: 8 cọc  $(35 \times 35)\text{cm}$ ,  $L = (35,5 \div 41,5) \text{ m}$ .

l) Hệ thống chiếu sáng

- Bố trí trụ đèn chiếu sáng kết hợp trang trí giữa các bồn hoa.

- Khoảng cách trung bình giữa các trụ đèn chiếu sáng là  $20\text{m}$ .

- Sử dụng trụ đèn trang trí để ngang, cao  $3,6\text{m}$ , chùm đèn 2 nhánh.

- Sử dụng đèn trang trí, bóng LED  $30\text{W}-220\text{V}$ .

- Cách đi cáp nguồn chiếu sáng: được kéo ngầm dọc theo tuyến.

- Nguồn cung cấp lấy từ mạng lưới điện quốc gia hiện hữu.

## **BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THI CÔNG VÀ BẢNG TIẾN ĐỘ QUY ĐỊNH KỸ THUẬT**

Phần Quy định kỹ thuật và tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật trong chương này là cơ sở để bên mời thầu xem xét, xác định tính đáp ứng của Hồ sơ dự thầu theo quy định tại Mục 29 CDNT (Chương I - Chỉ dẫn nhà thầu).

Nhà thầu phải cung cấp một Đề xuất kỹ thuật gồm mô tả cụ thể phương pháp thực hiện công việc, thiết bị, nhân sự, lịch biểu thực hiện (được thể hiện qua các nội dung mà nhà thầu sẽ trình bày như: Tổ chức công trường; Biện pháp tổ chức thi công (thuyết minh, bản vẽ biện pháp thi công...); kế hoạch huy động; kế hoạch thi công) và bất kỳ thông tin nào khác như được quy định tại Chương IV- Biểu Mẫu dự thầu cũng như tại chương này.

Yêu cầu Đề xuất kỹ thuật của nhà thầu phải đủ chi tiết để chứng minh tính phù hợp của đề xuất đối với các yêu cầu công việc và thời hạn cần hoàn thành công việc.

Nếu HSDT không đáp ứng cơ bản các yêu cầu quy định tại chương này thì HSDT đó sẽ bị loại; không được phép sửa đổi các sai lệch, đặt điều kiện hoặc bỏ sót nội dung nghiêm trọng trong HSDT đó nhằm làm cho nó trở thành đáp ứng cơ bản HSMT.

### **1. Quy định chung về kỹ thuật:**

Nhà thầu phải tuân thủ chặt chẽ theo hồ sơ thiết kế, các chỉ dẫn kỹ thuật của gói thầu. Ngoài ra, nhà thầu còn phải thực hiện các công việc cần thiết trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng bao gồm tổ chức thi công, giám sát, nghiệm thu, thử nghiệm, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, huy động thiết bị, kiểm tra, giám sát chất lượng và các yêu cầu khác.

Nhà thầu cần tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình, các quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng trong hồ sơ thiết kế.

Dưới đây là một số quy định chung mà nhà thầu cần lưu ý:

#### **1.1. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:**

Tổ chức kỹ thuật thi công: Nhà thầu phải cử người có đủ năng lực và kinh nghiệm theo đề xuất trong E-HSDT thường xuyên có mặt tại công trường để quản lý và điều hành thi công công trình đúng yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế và các quy trình, quy phạm hiện hành.

Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về kỹ thuật và giải pháp thi công của mình nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ và đúng đắn các yêu cầu kỹ thuật quy định và chỉ dẫn của cán bộ giám sát.

Trong quá trình thi công nhà thầu phải thường xuyên theo dõi và kiểm tra chất lượng thi công. Tất cả các công tác theo dõi và kiểm tra chất lượng tại hiện trường của Nhà thầu phải ghi chép vào sổ nhật ký thi công. Đối với các tài liệu cơ bản, tài liệu thí nghiệm, biên bản nghiệm thu... Nhà thầu phải lập thành hồ sơ lưu giữ cả ở công trường

lẫn văn phòng của Nhà thầu để cán bộ giám sát, Chủ đầu tư và bất kỳ người nào khác được Chủ đầu tư ủy quyền có thể tham khảo và xem xét vào bất kỳ thời gian nào.

Cán bộ giám sát hoặc Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu xử lý, phá bỏ hoặc thi công lại các hạng mục công việc mà kết quả kiểm tra cho thấy không đảm bảo chất lượng theo đúng các yêu cầu kỹ thuật quy định. Trong trường hợp như vậy Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc thi công lại, giám sát, thí nghiệm và các chi phí khác phát sinh từ việc thi công lại của Nhà thầu.

### **1.2. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị:**

Nhà thầu phải lập một bảng đề xuất chủng loại, thương hiệu các vật tư, thiết bị sử dụng trong công trình. Tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng.

Các vật tư khi đưa vào sử dụng phải hợp qui, hợp chuẩn theo quy định.

Đối với các thiết bị: Trong quá trình thực hiện hợp đồng phải cung cấp các giấy tờ liên quan đến hàng hóa, thiết bị có nguồn gốc, xuất xứ, chứng nhận chất lượng CO, CQ cho các thiết bị nhập khẩu. Chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hoá trong nước.

### **1.3. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:**

Nhà thầu phải tuân thủ trình tự thi công lắp đặt từng hạng mục công việc của công trình phù hợp với thiết kế bản vẽ thi công, bảo đảm an toàn trong quá trình thi công xây dựng công trình. - Trong bảng tiến độ thi công chi tiết do nhà thầu lập, phải bảo đảm trình tự thi công theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

### **1.4. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:**

Đối với các hạng mục công tác cần thử nghiệm trước khi đưa vào vận hành chính thức nhà thầu phải lập kế hoạch vận hành chạy thử tĩnh, không tải đảm bảo an toàn trước khi đưa vào nghiệm thu bàn giao công trình.

### **1.5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:**

Nhà thầu phải có biện pháp phòng chống cháy nổ đối với kho bãi chứa vật tư, máy móc, thiết bị thi công. Cử cán bộ thường trực bảo đảm công tác an toàn, phòng chống cháy nổ. Bố trí các thiết bị chữa cháy như: thùng cát, bể nước cứu hỏa, máy bơm cứu hỏa, bình xịt khí CO<sub>2</sub>,... có biển chỉ dẫn tiêu lệnh an toàn phòng cháy chữa cháy đặt ở những vị trí dễ nhìn thấy, dễ quan sát.

### **1.6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:**

Nhà thầu phải đảm bảo vệ sinh môi trường trên công trường và trong công tác chuyên chở vật liệu đặc biệt là công tác khai thác, vận chuyển vật liệu.

Đối với khu vực lán trại phải có hệ thống cấp, thoát nước sinh hoạt; hệ thống hầm tự hoại để xử lý các nước thải, chất thải sinh hoạt của công nhân thi công công trình.

Đối với môi trường khu vực công trình thi công, phải có hệ thống tưới nước hạn chế khói bụi của phương tiện vận chuyển trên công trường.

Đối với kho bãi chứa vật liệu: những vật liệu là chất lỏng, chất khí có ảnh hưởng nhiều đến môi trường xung quanh phải có biện pháp bảo vệ bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường.

### **1.7. Yêu cầu về an toàn lao động;**

Nhà thầu phải có các biện pháp và phương tiện hữu hiệu đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và công trình trong suốt quá trình thi công.

Các biện pháp an toàn cho từng công tác thi công như: Đào móng, đóng cọc, khi làm việc trên cao, khi lắp đặt các cấu kiện, thiết bị, khi vận hành máy móc.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước cùng các phí tổn về việc để xảy ra tai nạn trên công trường.

Tại những vị trí nguy hiểm Nhà thầu phải có các biển báo, cấm cờ, rào chắn, ban đêm có đèn.

Đối với công nhân trên công trường phải có trang bị bảo hộ lao động. Cán bộ công nhân trên công trường phải được tập huấn an toàn lao động.

Đối với các công việc thi công trên cao phải có bảo hiểm an toàn lao động, phải có giàn giáo an toàn lao động.

Đối với máy móc thiết bị thi công trên công trường phải có biện pháp bảo đảm an toàn máy móc, thiết bị...

### **1.8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:**

Nhà thầu có thể thuê mướn nhân công, thiết bị tại địa phương trong quá trình thi công tuy nhiên nhà thầu phải có đội ngũ công nhân thường trực có tay nghề để đảm bảo tiến độ thi công khi gặp khó khăn khi huy động tại địa phương với mức độ tối thiểu là 50% nhu cầu sử dụng nhân công, thiết bị.

Máy móc thiết bị xây dựng công trình: Máy móc thiết bị thi công chủ yếu phải đáp ứng đủ số lượng, chủng loại, tính năng kỹ thuật của thiết bị theo yêu cầu tổ chức thi công công trình.

Nhà thầu phải thường xuyên đối chiếu tiến độ thực hiện so với tiến độ thi công mà nhà thầu đã thống nhất với tư vấn giám sát, chủ đầu tư để kịp thời có biện pháp xử lý, các chậm trễ từng khâu công tác, từng mũi thi công.

Nếu tư vấn giám sát và chủ đầu tư thấy tiến độ Nhà thầu thực hiện bị chậm, có khả năng làm chậm thời hạn hoàn thành công trình thì Nhà thầu phải có biện pháp cần thiết với sự đồng ý của tư vấn giám sát để đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu bằng cách tập trung nhân công và thiết bị, Nhà thầu sẽ không được trả thêm khoản tiền nào về những biện pháp đó.

### **1.9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:**

Nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục để đảm bảo tiến độ và tính hợp lý trong quá trình sử dụng nhân lực, vật lực trên công trường. Theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, theo trình tự hợp lý thi công

cho từng công tác. Nhà thầu phải đưa ra trình tự, giải pháp kỹ thuật, biện pháp kỹ thuật thi công cho từng công việc, hạng mục và cho từng loại kết cấu xây dựng có trong gói thầu một cách hợp lý, khả thi và phù hợp với tiến độ thi công công trình.

#### **1.10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;**

Nhà thầu thi công phải có thuyết minh các biện pháp bảo đảm chất lượng thi công và phương pháp kiểm tra chất lượng thi công cụ thể, rõ ràng.

Phải có đầy đủ các dụng cụ thí nghiệm cho từng loại vật tư, thiết bị theo đúng yêu cầu kỹ thuật và phải được liệt kê đầy đủ, rõ ràng trong bảng liệt kê.

Có sơ đồ bố trí phòng, khu vực thí nghiệm cụ thể tại công trình, bố trí cán bộ tự giám sát, kiểm tra, thí nghiệm, quản lý chất lượng.

Quản lý chất lượng vật tư: Tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.

Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công.

Công tác cung cấp mẫu vật tư, kết quả kiểm nghiệm, bảo dưỡng, nghiệm thu.

Bảo đảm công tác sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình khi hoàn thành.

#### **1.11. Yêu cầu về bảo hành công trình:**

Nhà thầu thi công xây dựng phải có trách nhiệm bảo hành công trình. Thời hạn bảo hành kể từ ngày Chủ đầu tư ký biên bản nghiệm thu đưa công trình, hạng mục công trình vào sử dụng hoặc căn cứ theo quy định của Hợp đồng xây dựng nhưng không ít hơn 12 tháng.

Trong thời hạn bảo hành công trình, nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện việc bảo hành sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư. Nếu nhà thầu không tiến hành bảo hành thì chủ đầu tư có quyền sử dụng tiền bảo hành để thuê tổ chức, cá nhân khác sửa chữa.

Nhà thầu thi công xây dựng công trình có trách nhiệm:

+ Tổ chức khắc phục ngay sau khi có yêu cầu của chủ đầu tư, trụ sở hoặc chủ quản lý sử dụng công trình và phải chịu mọi chi phí khắc phục.

+ Từ chối bảo hành trong các trường hợp hư hỏng phát sinh không phải do lỗi của nhà thầu gây ra hoặc do nguyên nhân bất khả kháng.

+ Chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành.

Cung cấp đầy đủ các vật tư, phụ tùng thay thế đối với các thiết bị dự thầu trong thời gian 05 năm.

Thời gian sửa chữa khắc phục các hư hỏng sai sót trong vòng 72 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng.

**2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật (phương pháp thực hiện công việc, thiết bị, nhân sự, lịch biểu thực hiện) và một số nội dung cần thiết khác:**

Hồ sơ mời thầu sử dụng phương pháp đạt, không đạt để đánh giá tính đáp ứng của Hồ sơ dự thầu. Hồ sơ dự thầu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt. Dưới đây là các tiêu chí đánh giá chi tiết:

**I. Tổ chức công trường:**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm yêu cầu các nội dung sau: 1) Kho bãi tập kết thiết bị thi công;	Có giải pháp kỹ thuật (bao gồm: thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công) theo yêu cầu, hợp lý và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	<b>Đạt</b>
2) Kho bãi tập kết vật liệu; 3) Lán trại; 4) Giải pháp cấp	Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không theo yêu cầu hoặc không hợp lý hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng hoặc thiếu bản vẽ, bản vẽ không phù hợp.	<b>Không đạt</b>
1.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự từ công ty đến trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý.	Có Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự từ công ty đến trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý.	<b>Đạt</b>
1.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự từ công ty đến trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên chủ chốt.	Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự từ công ty đến trên công trường hoặc thiếu thuyết minh sơ đồ, không ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên hoặc có nhưng không hợp lý.	<b>Không đạt</b>
1.3. Bộ phận phụ trách công tác môi trường xã hội, chuyên gia xã hội.	- Có trình bày về phương án thực hiện và có bố trí.	<b>Đạt</b>
Kết luận	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>
	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>

**II. Biện pháp tổ chức thi công:**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Công tác định vị cao độ, tọa độ.	- Có thuyết minh biện pháp thi công hợp lý. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	<b>Đạt</b>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	- Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>
2.2. Thi công xây dựng: Dọn dẹp mặt bằng, nạo vét bùn và đào hữu cơ.	- Có thuyết minh biện pháp thi công hợp lý. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	<b>Đạt</b>
	- Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>
2.3. Thi công xây dựng: Thi công đào, đắp sau lưng tường kè	- Có thuyết minh biện pháp thi công hợp lý. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	<b>Đạt</b>
	- Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>
2.4. Thi công xây dựng: Công tác thi công rải vải địa kỹ thuật.	- Có thuyết minh biện pháp thi công hợp lý. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	<b>Đạt</b>
	- Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>
2.5. Thi công xây dựng: Công tác thi công thả tải bao cát	- Có thuyết minh biện pháp thi công hợp lý. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	
	- Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	
2.6. Thi công xây dựng: Công tác thi công rọ đá.	- Có thuyết minh biện pháp thi công hợp lý. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	<b>Đạt</b>
	- Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>
2.7. Thi công xây dựng: Công tác thi công vữa hè	- Có thuyết minh biện pháp thi công hợp lý. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	<b>Đạt</b>
	- Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.8. Thi công xây dựng: Công tác thi công tường chắn BTCT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thuyết minh biện pháp thi công hợp lý.</li> <li>- Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.</li> </ul>	<b>Không đạt</b>
2.9. Thi công xây dựng: Công tác thi công đào móng cống thoát nước mưa.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thuyết minh biện pháp thi công hợp lý.</li> <li>- Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.</li> </ul>	<b>Không đạt</b>
2.10. Thi công xây dựng: Công tác thi công móng cống, gôì cống, lắp đặt cống.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thuyết minh biện pháp thi công hợp lý.</li> <li>- Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.</li> </ul>	<b>Không đạt</b>
2.11. Thi công xây dựng: Công tác thi công ống thoát nước thải.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thuyết minh biện pháp thi công hợp lý.</li> <li>- Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.</li> </ul>	<b>Không đạt</b>
2.12. Thi công xây dựng: Công tác thi công hố ga thoát nước thải, hố súc rửa.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thuyết minh biện pháp thi công hợp lý.</li> <li>- Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.</li> </ul>	<b>Không đạt</b>
2.13. Thi công xây dựng: Công tác thi công lắp đặt trụ đèn, tủ chiếu sáng, mương cáp, móng trụ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thuyết minh biện pháp thi công hợp lý.</li> <li>- Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.</li> </ul>	<b>Không đạt</b>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.14. Thi công xây dựng: Công tác thi công lắp đặt cần đèn, đèn LED.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đề xuất giải pháp Thi công xây dựng: Công tác thi công lắp đặt cần đèn, đèn LED hợp lý, không ảnh hưởng đến quá trình hoạt động của người dân khu vực xung quanh công trường.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, không phù hợp với tình hình địa điểm thực tế của công trình</li> </ul>	<b>Không đạt</b>
2.15. Thi công xây dựng: Công tác thi công lắp đặt tiếp địa.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thuyết minh biện pháp thi công hợp lý.</li> <li>- Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.</li> </ul>	<b>Không đạt</b>
2.16. Thi công xây dựng: Công tác thi công trồng cây xanh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thuyết minh biện pháp thi công hợp lý.</li> <li>- Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.</li> </ul>	<b>Không đạt</b>
2.17. Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý.</li> <li>- Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không trình bày đầy đủ, không hợp lý hoặc không nêu.</li> </ul>	<b>Không đạt</b>
2.18. Hệ thống chất lượng kiểm tra thí nghiệm vật tư vật liệu đầu vào tại hiện trường.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nhà thầu có phòng thí nghiệm được công nhận (LAS-XD) thì phải cung cấp bản sao được chứng thực quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nhà thầu ký kết với đơn vị thí nghiệm khác thì phải cung cấp bản sao được chứng thực: Hợp đồng nguyên tắc; Quyết định công nhận LAS-XD còn hiệu lực của đơn vị ký kết.</li> </ul>	
2.19. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư và thiết bị để phục vụ công tác thi công bao	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đáp ứng yêu cầu như trên.</li> </ul>	<b>Không</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và máy móc thiết bị thi công đầy đủ và hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp thi công.</li> </ul>	<b>Đạt</b>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
gồm: Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và máy móc thiết bị thi công.	- Không đáp ứng yêu cầu như trên.	<b>Không đạt</b>
2.20. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão.	- Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão hợp lý, khả thi phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<b>Đạt</b>
	- Không có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão hoặc có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<b>Không đạt</b>
2.21. Biện pháp an toàn lao động.	- Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, rõ ràng.	<b>Đạt</b>
	- Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không rõ ràng.	<b>Không đạt</b>
2.22. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy	- Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, rõ ràng.	<b>Đạt</b>
	- Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không rõ ràng.	<b>Không đạt</b>
2.23. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, rõ ràng.	<b>Đạt</b>
	- Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không rõ ràng.	<b>Không đạt</b>
2.24. Bảo đảm giao thông và an toàn giao thông trong quá trình thi công.	- Có đề xuất giải pháp đảm bảo giao thông và an toàn giao thông trong quá trình thi công hợp lý, không ảnh hưởng đến quá trình hoạt động của người dân khu vực xung quanh công trường.	<b>Đạt</b>
	- Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, không phù hợp với tình hình địa điểm thực tế của công trình	<b>Không đạt</b>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Kết luận	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên</li> <li>- Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.</li> </ul>	<p style="text-align: center;"><b>Đạt</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Không đạt</b></p>

**Ghi chú:** Đối với các công tác thi công xây dựng nhà thầu phải trình bày được trình tự từ các công việc đầu vào đến quá trình thi công và cuối cùng là kiểm tra, nghiệm thu.

**III. Kế hoạch huy động:**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>3.1 Kế hoạch cung ứng Đối với các vật tư, vật liệu chính:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1) Ống nhựa</li> <li>2) Cát san lấp, cát nền</li> <li>3) Cát đổ bê tông</li> <li>4) Cấp phối đá hộc</li> <li>5) Đá xây dựng các loại</li> <li>6) Thép xây dựng các loại</li> <li>7) Xi măng</li> <li>8) Gạch terrazzo</li> <li>9) Vải địa kỹ thuật</li> <li>10) Cống BTCT</li> <li>11) Vật tư điện (cần đèn, trụ đèn, đèn led, cáp điện và dây dẫn các loại).</li> </ol>	<p>Nhà thầu phải chứng minh các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu cung cấp bản scan màu từ bản gốc (hoặc chứng thực) hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cho tất cả các loại vật tư vật liệu theo yêu cầu của HSMT. Hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho gói thầu này không dùng chung cho các dự án hoặc công trình khác của nhà thầu.</li> <li>- Nhà thầu cung cấp bản scan Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp của đơn vị cung cấp.</li> <li>- Có bảng kê nêu rõ nguồn gốc/xuất xứ/chủng loại của vật tư, vật liệu phục vụ cho gói thầu.</li> <li>- Đối với cát san lấp, cát nền nếu nhà thầu là nhà cung cấp thì cần có giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực, trường hợp nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp thì đơn vị này phải có giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực. Nhà thầu Phải chứng minh đảm bảo khối lượng cung cấp đáp ứng yêu cầu cho gói thầu.</li> </ul> <p>Nhà thầu có bản cam kết tất cả các loại vật liệu cung cấp trong gói thầu có nguồn gốc hợp pháp.</p> <p>- Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.</p>	<p><b>Đạt</b></p> <p><b>Không đạt</b></p>
<p>3.2. Nêu rõ nguồn vật tư cung cấp cho công trình, phương án vận chuyển đến chân công trình.</p>	<p>Có nêu rõ nguồn gốc/xuất xứ/chủng loại của vật tư, vật liệu phục vụ cho gói thầu này đầy đủ theo bảng liệt kê được yêu cầu.</p> <p>Có cam kết của nhà thầu về việc đảm bảo sử dụng đúng nguồn gốc, chất lượng vật tư, vật liệu đáp ứng theo yêu cầu hồ sơ thiết kế được duyệt mà nhà thầu đề xuất trong trường hợp trúng thầu.</p>	<p><b>Đạt</b></p>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	<b>Không đạt</b>
3.3. Biểu đồ huy động nhân sự chủ chốt.	Có biểu đồ huy động nhân sự chủ chốt hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	<b>Đạt</b>
	Không có biểu đồ huy động nhân sự chủ chốt hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công hoặc đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của HSMT.	<b>Không đạt</b>
3.4. Biểu đồ huy động công nhân.	Có biểu đồ huy động công nhân hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	<b>Đạt</b>
	Không có biểu đồ huy động công nhân hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công hoặc đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của HSMT.	<b>Không đạt</b>
3.5. Biểu đồ huy động vật tư, vật liệu.	Có biểu đồ huy động vật tư vật liệu hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT. Đảm bảo các loại vật tư vật liệu chủ yếu.	<b>Đạt</b>
	Không có biểu đồ huy động vật tư vật liệu hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công hoặc đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của HSMT. Không đảm bảo các loại vật tư vật liệu chủ yếu.	<b>Không đạt</b>
3.6. Biểu đồ huy động máy móc, thiết bị.	Có biểu đồ huy động máy móc thiết bị hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	<b>Đạt</b>

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
	Không có biểu đồ huy động máy móc thiết bị hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công hoặc đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của HSMT.	<b>Không đạt</b>
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>

#### IV. Kế hoạch thi công:

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
4.1. Thời gian thi công.	Đề xuất thời gian thi công đáp ứng yêu cầu của HSMT và không vượt quá <b>730 ngày</b> .	<b>Đạt</b>
	Đề xuất về thời gian thi công không đáp ứng yêu cầu của HSMT hoặc vượt quá <b>730 ngày</b> .	<b>Không đạt</b>
4.2. Biểu đồ tiến độ thi các hạng mục tổng thể.	Có biểu đồ tiến độ thi công các hạng mục tổng thể hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	<b>Đạt</b>
	Không có biểu đồ tiến độ thi công các hạng mục tổng thể hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của HSMT.	<b>Không đạt</b>
4.3. Biểu đồ tiến độ thi các hạng mục chi tiết.	Có biểu đồ tiến độ thi công các hạng mục chi tiết hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	<b>Đạt</b>
	Không có biểu đồ tiến độ thi công các hạng mục chi tiết hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của HSMT.	<b>Không đạt</b>
	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên	<b>Đạt</b>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>Kết luận</b>	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>

**V. Yêu cầu khác:**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>5.1 Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trước đó:  <i>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trước đó trong thời gian 05 năm trở lại đây tính từ 01/01/2020 đến thời điểm đóng thầu. (Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp thực sẽ bị đánh giá là gian lận) Đối với liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu không vi phạm lỗi không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong quá trình thực hiện hợp đồng.</li> <li>- Không có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng.</li> <li>- Không bị Chủ đầu tư ra Quyết định chấm dứt nghĩa vụ thực hiện hợp đồng do nguyên nhân từ phía nhà thầu.</li> <li>- Nhà thầu không vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành (Theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ).</li> </ul> <p><i>Ghi chú: Nhà thầu phải đáp ứng tất các tiêu chí trên mới được đánh giá là đạt.</i></p>	<b>Đạt</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu và bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm.</li> <li>- Có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng.</li> <li>- Từng bị Chủ đầu tư ra Quyết định chấm dứt nghĩa vụ thực hiện hợp đồng do nguyên nhân từ phía nhà thầu.</li> <li>- Nhà thầu từng vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.</li> </ul> <p><i>Ghi chú: Nhà thầu vi phạm bất kỳ tiêu chí nào kể trên đều bị đánh giá không đạt.</i></p>	<b>Không đạt</b>
5.2 Bảo hành công trình.	<p>Trình bày cụ thể về chính sách bảo hành của nhà thầu đáp ứng yêu cầu HSMT và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.</p>	<b>Đạt</b>
	Không trình bày, hoặc không đáp ứng.	<b>Không đạt</b>

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>